

Số: 2557/QĐ-QHTPTHTXVN

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành biểu lãi suất cho vay của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam

CHỦ TỊCH QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã; Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 246/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã và ban hành Quy chế hoạt động bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Thông tư số 06/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Quyết định số 1125/QĐ-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016;



Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam ban hành theo Quyết định số 237/QĐ-LMHTXVN ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Thường trực Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-LMHTXVN ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Thường trực Liên minh Hợp tác xã Việt Nam phê duyệt lãi suất cho vay của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2503/QĐ-QHTPHTXVN ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam ban hành quy định nguyên tắc điều hành lãi suất cho vay của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam tại Tờ trình số 255/TTr - QHTPHTXVN ngày 15 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Biểu lãi suất cho vay của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam”.

Điều 2. Biểu lãi suất này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký cho đến khi ban hành biểu lãi suất cho vay mới.

Điều 3. Đối với các Hợp đồng cho vay/Hợp đồng tín dụng đã ký trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện theo Hợp đồng đã ký kết. Đối với các Hợp đồng cho vay được ký kết kể từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện theo Quyết định này.

Điều 4. Tổng Giám đốc Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam; Trưởng các phòng thuộc Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch LMHTXVN (đề b/c);
- Kiểm soát viên Quỹ;
- Liên minh HTX Tỉnh, TP;
- Quỹ HTPT HTX Tỉnh, TP;
- Lưu: VT, VP.



Nguyễn Mạnh Cường

BIỂU LÃI SUẤT CHO VAY
CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 257/QĐ-QHTPTHXVN
ngày 18 tháng 1 năm 2023 của Chủ tịch Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam)*

STT	Loại cho vay	Nhu cầu vốn	Lãi suất cho vay (%/năm)
1	Ngắn hạn	Đối với nhu cầu vốn phục vụ lĩnh vực ưu tiên	4,0%
		Đối với nhu cầu vốn trong lĩnh vực khác	4,6%
2	Trung và dài hạn	Đối với nhu cầu vốn phục vụ lĩnh vực ưu tiên	4,7%
		Đối với nhu cầu vốn trong lĩnh vực khác	5,2%

* Lĩnh vực ưu tiên gồm: (1) Lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; (2) Thực hiện dự án, phương án kinh doanh hàng xuất khẩu theo quy định của Luật Thương mại và các văn bản hướng dẫn Luật Thương mại; (3) Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ theo quy định của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; (4) Phục vụ kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao ưu tiên đầu tư phát triển được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã công nghệ cao theo quy định của Luật Công nghệ cao và các văn bản hướng dẫn Luật Công nghệ cao.

